TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2023/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Tường, ngày 07 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 77/2023/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Văn L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị N và anh L thỏa thuận để anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 03 con chung là Nguyễn Thị Trà M sinh ngày 03/4/2013, Nguyễn Bình M sinh ngày 10/3/2016 và Nguyễn Thị Quỳnh N sinh ngày 11/5/2018. Hiện nay cả ba con chung đang ở cùng chị N. Anh L không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị N và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị N tự nguyện nộp cả 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005947 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Hoàn trả cho chị N 150.000đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Bình;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

Nguyễn Trường Sơn